TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 556/2017/HSPT
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Ông Trương Công Huấn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang– Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Giang- Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 461/2017/HSPT ngày 22/8/2017 đối với bị cáo Phạm Trọng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Trọng T; giới tính: nam; sinh năm: 1969; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 46X/X/2X C.M.T.T, Phường 1X, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/10/1993 Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 179/HSST) đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí;

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trọng T cùng ở chung nhà thuê với anh Lê H tại số 443/106E Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Do nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate mà T vẫn thường mượn của anh H để sử dụng. T đã tự ý cắt thêm chìa khóa xe của chiếc xe trên. Ngày 22/12/2016, lợi dụng sơ hở khi anh H đang ở trên lầu, T dẫn xe của anh H ra ngoài rồi nhờ L (chưa rõ lai lịch) đến nhà mang chiếc xe trên đi gửi ở hẻm số 601 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời trả công cho L 100.000 đồng. Sau đó T thuê xe ôm đến hẻm 601 Cách Mạng Tháng Tám để lấy thẻ giữ xe và chìa khóa xe.

Anh H sau đó phát hiện xe bị mất đã đến công an trình báo sự việc và có đưa cho anh T bản phô tô giấy tờ xe để nhờ T tìm xe giúp. T đã cầm giấy tờ photo trên, chiếc xe và thẻ căn cước công dân của T đi cầm tại tiệm cầm đồ Trí H1. T cầm xe với giá 2.000.000 đồng, T cho anh H1 100.000 đồng. Ngày 23/12/2016, Công an Quận 3 kết hợp Công an phường 10 Quận 3 tiến hành kiểm tra hành chính tại tiệm cầm đồ Trí H1 thì phát hiện chiếc xe trên đồng thời truy cứu thông tin người cầm cố tìm được T và mời T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 200/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 24/7/2017, Phạm Trọng T kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, qua xét hỏi bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Trọng T phù hợp lời khai của người bị hại kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 22/12/2016, lợi dụng sơ hở khi anh H đang ở trên lầu, T đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 59M1-418.01 của anh H mang đi cầm tại tiệm cầm đồ Trí H1 với giá 2.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 200/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe trên có trị giá 12.000.000 đồng. Xét thấy án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm hại trực triếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên, án sơ thẩm cũng có xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cãi, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, nên đã xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo tuy nhiên bị cáo lại không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Mặt khác, án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a, khoản 2 khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 3; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận 3; (1)
- TAND Quận 3; (2)
- Công an Quận 3; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Việt Tiên